Báo giá thép tại Quảng Ngãi năm 2021

1. Báo giá thép xây dựng Hòa Phát

Thương hiệu sắt thép Hòa Phát luôn được đánh giá là ổn định về chất lượng, giá thành…nhất hiện nay. Nhìn chung Hòa Phát luôn để mức giá thấp, phù hợp với đại đa số khách hàng. Tuy nhiên, chất lượng thép luôn được khẳng định với hàng loạt công trình lớn nhỏ sử dụng mỗi năm. Cùng xem ngay **bảng giá thép Hòa Phát** của hãng thép chiếm thị phần số 1 Việt Nam.

CHỦNG LOẠI	HÒA PHÁT CB300	HÒA PHÁT CB400
Thép cuộn Ø 6	16,730	16,770
Thép cuộn Ø 8	16,730	16,600
Thép cây Ø 10	16,730	16,600
Thép cây Ø 12	16,600	16,600
Thép cây Ø 14	16,600	16,600
Thép cây Ø 16	16,600	16,600
Thép cây Ø 18	16,600	16,600
Thép cây Ø 20	16,600	16,600
Thép cây Ø 22	liên hệ	liên hệ
Thép cây Ø 25	liên hệ	liên hệ
Thép cây Ø 28	liên hệ	liên hệ
Thép cây Ø 32	liên hệ	liên hệ

2. Báo giá thép Việt Nhật tại Quảng Ngãi

Thương hiệu sắt thép Việt Nhật với thành tích nhiều năm đứng đầu trong ngành, giá thành hợp lý. Đây là lý do khiến người tiêu dùng luôn cảm thấy hài lòng mỗi khi sử dụng. Bài viết sau đây sẽ điểm lại **báo giá sắt thép Việt Nhật** tại Quảng Ngãi.

CHỦNG LOẠI	VIỆT NHẬT CB3	VIỆT NHẬT CB4
Thép cuộn Ø 6	17,350	17,650
Thép cuộn Ø 8	17,350	17,000
Thép cuộn Ø 10	17,650	17,000
Thép cuộn Ø 12	17,000	17,000
Thép cuộn Ø 14	17,000	17,000
Thép cuộn Ø 16	17,000	17,000
Thép cuộn Ø 18	17,000	17,000
Thép cuộn Ø 20	17,000	17,000
Thép cuộn Ø 22	17,000	17,000
Thép cuộn Ø 25	17,000	17,000
Thép cuộn Ø 28		Liên hệ
Thép cuộn Ø 32		Liên hệ

3. Báo giá thép Pomina tại Quảng Ngãi

Thương hiệu sắt thép Pomina đã trở thành một trong những thương hiệu thép xây dựng được rất nhiều chủ đầu tư hay nhà thầu lớn của Việt Nam nói chung hay nước ngoài nói riêng lựa chọn. Chúng tôi xin cập nhập ngay **bảng báo giá thépPomina**.

CHỦNG LOẠI	POMINA CB300	POMINA CB400
Thép cuộn Ø 6	17,210	17,300
Thép cuộn Ø 8	17,210	17,300
Thép cây Ø 10	17,300	16,900
Thép cây Ø 12	16,900	16,900
Thép cây Ø 14	16,900	16,900
Thép cây Ø 16	16,900	16,900
Thép cây Ø 18	16,900	16,900
Thép cây Ø 20	16,900	16,900
Thép cây Ø 22		Liên hệ
Thép cây Ø 25		Liên hệ
Thép cây Ø 28		Liên hệ
Thép cây Ø 32		Liên hệ

TrướcTiếp

4. Báo giá sắt thép Miền Nam

Một lựa chọn không nên bỏ qua trong phân khúc thép xịn, giá rẻ đó là **đại lý sắt thép Miền Nam**. Với nguồn thép luôn ổn định, bình ổn giữa thị trường sôi động. Cùng tìm hiểu thông tin chi tiết qua bảng báo giá sau. Dưới đây là **bảng báo giá thép Miền Nam** mới nhất 2021 tính đến thời điểm hiện tại

CHỦNG LOẠI	MIỀN NAM CB300	MIỀN NAM CB400
Thép cuộn Ø 6	16,900	17,000

CHỦNG LOẠI	MIỀN NAM CB300	MIỀN NAM CB400
Thép cuộn Ø 8	16,900	16,750
Thép cuộn Ø 10	17,000	16,750
Thép cuộn Ø 12	16,750	16,750
Thép cuộn Ø 14	16,750	16,750
Thép cuộn Ø 16	16,750	16,750
Thép cuộn Ø 18	16,750	16,750
Thép cuộn Ø 20	16,750	16,750
Thép cuộn Ø 22	liên hệ	liên hệ
Thép cuộn Ø 25	liên hệ	liên hệ
Thép cuộn Ø 28	liên hệ	liên hệ
Thép cuộn Ø 32	liên hệ	liên hệ

5. Báo giá sắt thép xây dựng Việt Úc

Giá thép thị trường biến động do đại dịch, ảnh hưởng kinh tế. Tuy nhiên, Việt Úc luôn bình ổn giá, vạch ra nhiều hoạch định chiến lược phù hợp với thị hiếu khách hàng. Cùng theo dõi bảng **báo giá thép xây dựng Việt Úc** sau.

CHỦNG LOẠI	ĐVT	GIÁ THÉP VIỆT ÚC	KHỐI LƯỢNG/CÂY
Thép Ø 6	Kg	18,200	
Thép Ø 8	Kg	18,200	
Thép Ø 10	Cây 11,7 m	113,400	7,21
Thép Ø 12	Cây 11,7 m	178,000	10,39
Thép Ø 14	Cây 11,7 m	223.000	14,15
Thép Ø 16	Cây 11,7 m	295.000	18,48
Thép Ø 18	Cây 11,7 m	377.000	23,38
Thép Ø 20	Cây 11,7 m	466.000	28,28
Thép Ø 22	Cây 11,7 m	562.000	34,91
Thép Ø 25	Cây 11,7 m	733.000	45,09
Thép Ø 28	Cây 11,7 m	924.000	56,56
Thép Ø 32	Cây 11,7 m	1.206.000	73,83

6. Báo giá sắt thép xây dựng Việt Ý

Sắt thép Việt Ý cung cấp ra thị trường nhiều loại thép xây dựng khác nhau, phù hợp với hầu hết nhu cầu của người sử dụng. Một số loại có thể kể tên như thép gân, thép cuộn, thép trơn, thép hình, phôi thép. Cập nhật **bảng giá thép xây dựng Việt Ý** giúp khách hàng chủ động hơn trong việc đầu tư.

CHỦNG LOẠI	ĐVT	BAREM KG / CÂY	ĐƠNGIÁ VNĐ / KG	ĐƠNGIÁ VNĐ / CÂY
Thép Ø 6	Kg		11.000	
Thép Ø 8	Kg		11.000	
Thép Ø 10	Cây	7.21	11.050	79.671
Thép Ø 12	Cây	10.93	10.900	113.251
Thép Ø 14	Cây	14.13	10.900	154.017
Thép Ø 16	Cây	18.47	10.900	201.323
Thép Ø 18	Cây	23.38	10.900	254.842
Thép Ø 20	Cây	28.85	10.900	314.465
Thép Ø 22	Cây	34.91	10.900	380.519
Thép Ø 25	Cây	45.09	10.900	491.481
Thép Ø 28	Cây	56.56	10.900	616.504
Thép Ø 32	Cây	73.83	10.900	804.747
Đinh + Kẽm Buộc	Cây		17.500	

7. Báo giá cửa hàng sắt thép Tisco

Cuộc sống ngày càng phát triển, khi cung không đủ cầu thì giá thép sẽ bị đẩy lên cao. Khách hàng là người phải gánh chịu sức ép này từ đơn vị sản xuất. Giữa biến động giá

thành, sắt thép Tisco vẫn kiên quyết bình ổn giá, phục vụ nhu cầu người tiêu dùng. Cập nhật **giá thép Tisco** ngay dưới đây.

CHỦNG LOẠI	SỐ CÂY/BÓ	BAREM (KG/CÂY)	ĐƠNGIÁ (VNĐ/KG)	ĐƠNGIÁ (VNĐ/CÂY)	MÁC THÉP
Thép Ø 6			16.600		CB240
Thép cuộn Ø 8			16.600		CB240
Thép Ø 10	500	6.25	16.300	110.313	SD295-A
Thép Ø 10	500	6.86	16.300	121.079	CB300-V
Thép Ø 12	320	9.88	16.300	173.888	CB300-V
Thép Ø 14	250	13.59	16.300	239.184	CB300-V
Thép Ø 16	180	17.73	16.300	307.472	SD295-A
Thép Ø 16	180		16.300	312.048	CB300-V
Thép Ø 18	140	22.45	16.300	395.120	CB300-V
Thép Ø 20	110	27.70	16.300	487.520	CB300-V
Thép Ø 22	90	33.40	16.300	587.840	CB300-V
Thép Ø 25	70	43.58	16.300	767.008	CB300-V
Thép Ø 28	60	54.80	16.300	964.480	CB300-V

CHỦNG LOẠI	SỐ CÂY/BÓ	BAREM (KG/CÂY)	ĐƠNGIÁ (VNĐ/KG)	ĐƠNGIÁ (VNĐ/CÂY)	MÁC THÉP
Thép Ø 32	40	71.45	16.300	1.257.520	CB300-V
Thép Ø 36	30	90.40	16.300	1.591.040	CB300-V

8. Báo giá đại lý Việt Mỹ

Nguồn thép chất lượng trước khi đến tay khách hàng phải trải qua một hệ thống đại lý khác nhau. Mỗi nơi sẽ có điều chỉnh giá sắt thép khác nhau, có sự chênh lệch tùy thuộc vào chủ đích của mình. Việc lựa chọn một đại ký kinh doanh uy tín không chỉ đưa lại cho bạn sản phẩm chất lượng còn mua được với giá thành rẻ. Cùng xem chi tiết **giá thép Việt Mỹ** ở thời điểm hiện tại ngay dưới đây nhé.

CHỦNG LOẠI	GIÁ VIỆT MỸ CB300	GIÁ VIỆT MỸ CB400
Thép cuộn Ø 6	16,460	16,500
Thép cuộn Ø 8	16,460	16,300
Thép cây Ø 10	16,500	16,300
Thép cây Ø 12	16,300	16,300
Thép cây Ø 14	16,300	16,300
Thép cây Ø 16	16,300	16,300
Thép cây Ø 18	16,300	16,300
Thép cây Ø 20	16,300	16,300
Thép cây Ø 22		Liên hệ

CHỦNG LOẠI	GIÁ VIỆT MỸ CB300	GIÁ VIỆT MỸ CB400
Thép cây Ø 25		Liên hệ
Thép cây Ø 28		Liên hệ
Thép cây Ø 32		Liên hệ

9. Sắt thép Tung Ho tại Quảng Ngãi

Một lựa chọn an toàn cho quý khách khi sử dụng nguồn thép chất lượng, giá thành vừa phải. Đó chính là sắt thép Tung Ho, cùng theo dõi **bảng báo giá sắt thép Tung Ho** sau đây.

CHỦNG LOẠI	TUNG HO CB300	TUNG HO CB400
Thép cuộn Ø 6	16.000	16.000
Thép cuộn Ø 8	16.000	16.000
Thép cây Ø 10	111.000	113.000
Thép cây Ø 12	157.000	162.000
Thép cây Ø 14	214.000	220.000
Thép cây Ø 16	279.000	287.000
Thép cây Ø 18	353.000	363.000
Thép cây Ø 20	436.000	448.000
Thép cây Ø 22	527.0000	542.000

CHỦNG LOẠI	TUNG HO CB300	TUNG HO CB400
Thép cây Ø 25		705.000
Thép cây Ø 28		885.000
Thép cây Ø 32		1.157.000

10. Báo giá sắt thép Việt Đức tại Quảng Ngãi

Giữa muôn vàn sự lựa chọn không thể bỏ qua thép Việt Đức. Bạn sẽ vừa tìm được nguồn thép chất lượng, giá thành rẻ. Báo Giá Thép xin gửi tới mọi người **bảng giá thép xây dựng Việt Đức** chi tiết.

CHỦNG LOẠI	BAREM KG / CÂY	ĐƠNGIÁ VNĐ / KG	ĐƠNGIÁ VNĐ / CÂY
Thép cuộn Ø 6		11.000	
Thép cuộn Ø 8		11.000	
Thép cây Ø 10	7,21	11.050	79.671
Thép cây Ø 12	10,39	10.900	113.251
Thép cây Ø 14	14,13	10.900	154.017
Thép cây Ø 16	18,47	10.900	201.323
Thép cây Ø 18	23,38	10.900	254.842
Thép cây Ø 20	28,85	10.900	314.465

CHỦNG LOẠI	BAREM KG / CÂY	ĐƠNGIÁ VNĐ / KG	ĐƠNGIÁ VNĐ / CÂY
Thép cây Ø 22	34,91	10.900	380.519
Thép cây Ø 25	45,09	10.900	491.481
Thép cây Ø 28	56,56	10.900	616.504
Thép cây Ø 32	73,83	10.900	804.747

BAOGIATHEP.NET

Địa chỉ: Đường Số 7 Khu Công Nghiệp Sóng Thần 2, Dĩ An, Bình Dương

SĐT: **0936600600**

Email: thepmtp@gmail.com